

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP- ĐÀ NẴNG

Bản án số: 87/2018/HSST

Ngày: 03/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Thành .

2. Ông Đoàn Văn Đức.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Võ Thị Thùy T** (tên gọi khác: TD). Sinh năm 1982, tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 21 An Mỹ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn H (SN:1958), con bà Lê Thị D (SN:1958), đều trú tại tổ 21 An Mỹ, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng; Gia đình có 5 chị em. Bị cáo là con thứ 2; Chồng: không nhớ rõ. Có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh tháng 02/2018); Tiền sự: Chưa; Tiền án: Ngày 24/6/2009, bị TAND quận N, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Ngày 22/4/2011, bị TAND quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án (nêu trên) là 33 tháng tù. Phạt bổ sung Võ Thị Thùy T 5.000.000đ;

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến: ông Nguyễn Ngọc S. Địa chỉ: tổ 63 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/5/2018, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phối hợp với Công an phường M tiến hành kiểm tra phòng trọ số 63 Phường Tá Chu, phường M, quận S. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên sàn gác lửng của phòng trọ có 01 gói nylon diện (4x6) cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, Võ Thị Thùy T khai nhận đây là ma túy T mua về để sử dụng cho nhu cầu của bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

***Tang vật thu giữ:**

- 01 gói nylon diện (4x6) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, ký hiệu T.

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia.

Tại Bản kết luận giám định số: 90/GĐ-MT ngày 01/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn trong gói nylon ký hiệu T gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng: 0,267 gam.

Qua điều tra xác định:

Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân, vào ngày 25/5/2018, tại quán game bắn cá trên đường Khúc Hạo (hiện quán này đã nghỉ hoạt động), T đã gặp và mua của một đối tượng tên B (không rõ nhân thân lai lịch) 500.000đ ma túy về cất giấu tại sàn gác lửng để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Ngoài lần mua trái phép của B vào ngày 25/5/2018, trước đó vào khoảng tháng 4/2018, T đã mua của đối tượng tên B 300.000đ ma túy về sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 08.10.2018, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Võ Thị Thùy T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội đối với bị cáo và khẳng định hành vi của bị cáo Võ Thị Thùy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thùy T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, lại nuôi 04 con nhỏ nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với đối tượng tên B đã bán ma túy cho Võ Thị Thùy T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Thị Thùy T, Công an quận S đã ra Quyết định xử lý hành chính.

- Về xử lý vật chứng:

- + Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số 90/GĐ-MT ngày 01/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có 0,117 gam Methamphetamine còn lại sau giám định;

- + Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Võ Thị Thùy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei 7004241.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo đã biết rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, biết ăn năn hối cải, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Thùy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2018, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phối hợp với Công an phường M tiến hành kiểm tra phòng trọ số 63 Phùng Tá Chu, phường M, quận S. Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện trên sàn gác lửng của phòng trọ có 01 gói ni lông diện tích 4x6 cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, T khai nhận đây là ma túy T mua của một đối tượng tên B về để sử dụng cho nhu cầu bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Xét thấy trọng lượng 0,267 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo Võ Thị Thùy T tàng trữ để sử dụng không nhằm mục đích mua bán đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Võ Thị Thùy T là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án: Ngày 24/6/2009, bị TAND quận N, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Ngày 22/4/2011, bị TAND quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Tổng hợp hình phạt của 02 bản án (nêu trên) là 33 tháng tù; Phạt bổ sung Võ Thị Thùy T 5.000.000 đồng. Tính đến thời điểm phạm tội (ngày 26 tháng 5 năm 2018) mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính của các bản án nêu trên nhưng về hình phạt bổ sung và án phí bị cáo vẫn chưa thực hiện xong, cụ thể bị cáo mới chỉ thi hành được 200.000đồng tiền phạt và 10.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Như vậy, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; cho nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, lại nuôi 04 con nhỏ nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với đối tượng tên B đã bán ma túy cho Võ Thị Thùy T, do chưa xác định nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Thị Thùy T, Công an quận S đã ra Quyết định xử lý hành chính là thỏa đáng.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 90/GĐ MT ngày 01.6.2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có 0,117 gam là trọng lượng Methamphetamine còn lại sau khi giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, số Imei 7004241 là tài sản của Võ Thị Thùy T, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Võ Thị Thùy T.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2018).

* Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Thùy T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1/ Căn cứ điểm o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Thùy T 05 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 phòng bì niêm phong số: 90/GĐ MT ngày 01.6.2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có 0,117 gam là trọng lượng Methamphetamine còn lại sau khi giám định;

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Võ Thị Thùy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei 7004241.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2018).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo Võ Thị Thùy T phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Võ Thị Thùy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
Các hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

